


---

---

---

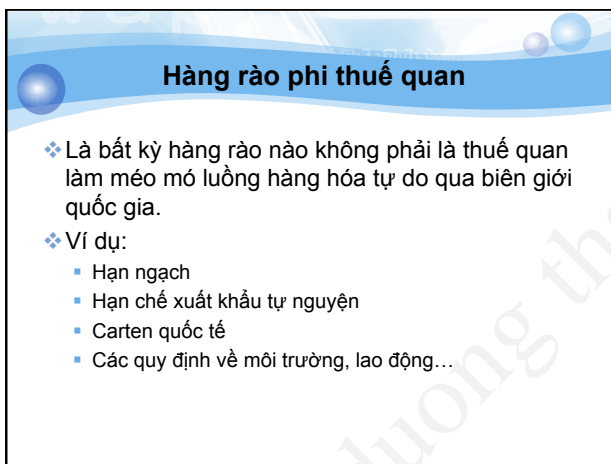
---

---

---

---

---




---

---

---

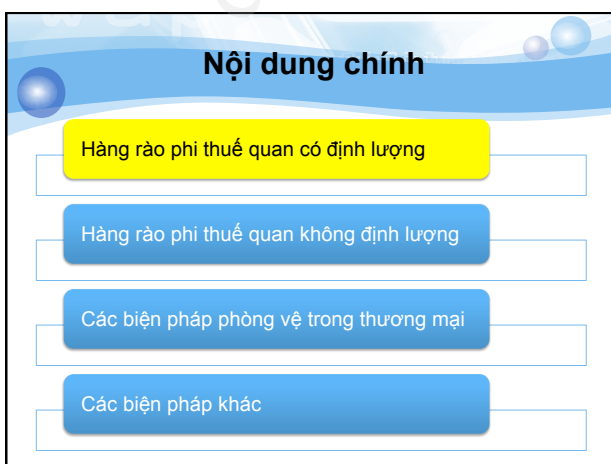
---

---

---

---

---




---

---

---

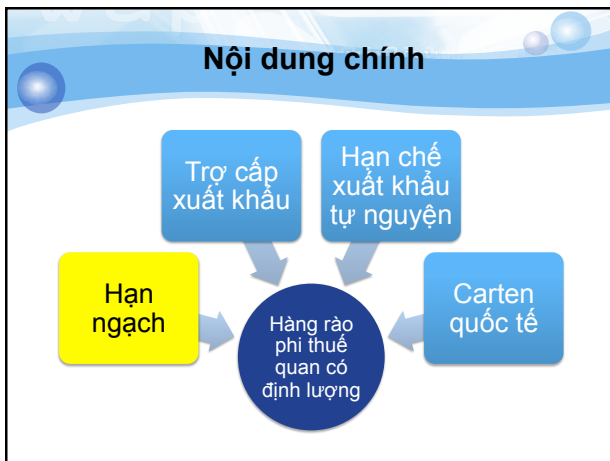
---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---

**Hạn ngạch nhập khẩu**

- ❖ Hạn ngạch nhập khẩu là các hạn chế hoặc mức trần do nước nhập khẩu đặt ra về số lượng hay giá trị hàng hoá được phép nhập khẩu hay xuất khẩu vào quốc gia trong một thời kỳ nhất định.
- ❖ Hiện nay: vai trò của hạn ngạch ngày càng suy giảm (WTO, AFTA...)

---

---

---

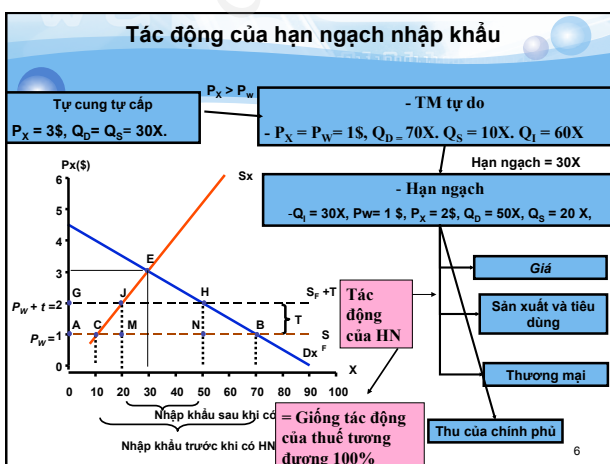
---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

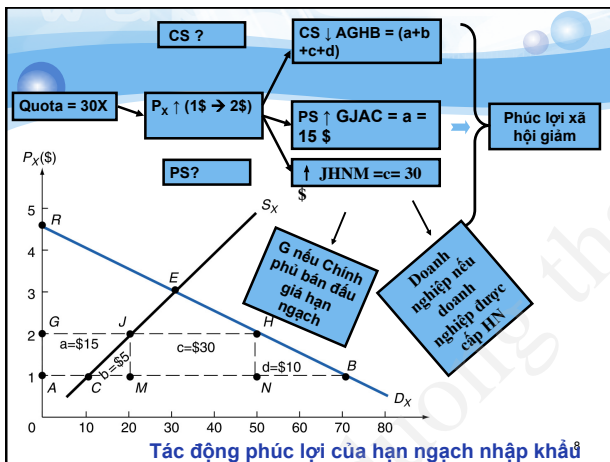
---

---

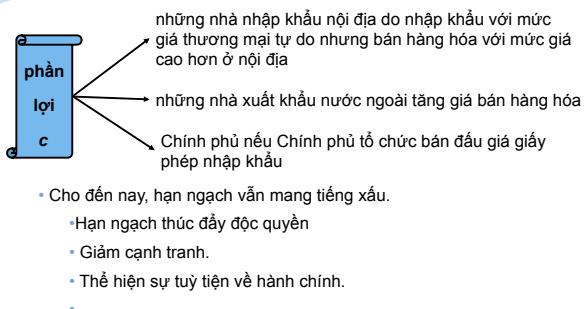
---

### Tác động của hạn ngạch nhập khẩu (tiếp)

	Không có TM	TM tự do	Hạn ngạch	Tác động
$Q_s$	30	10	20	Tăng
$Q_D$	30	70	50	Giảm
$Q_I$	0	60	30	Giảm
$P_x$	3	1	2	Tăng



### Tác động của hạn ngạch nhập khẩu (tiếp)



## So sánh thuế quan nhập khẩu và hạn ngạch nhập khẩu

### ❖ Giống nhau:

- Hàng rào thương mại
- Tác động đến sản xuất, tiêu dùng và lượng nhập khẩu.

### ❖ Khác nhau

- Tác động đến phúc lợi xã hội trong trường hợp hạn ngạch được cấp cho doanh nghiệp nước ngoài, cấp không cho doanh nghiệp
- Công bằng trong thương mại
- Mức độ bảo hộ

10

---

---

---

---

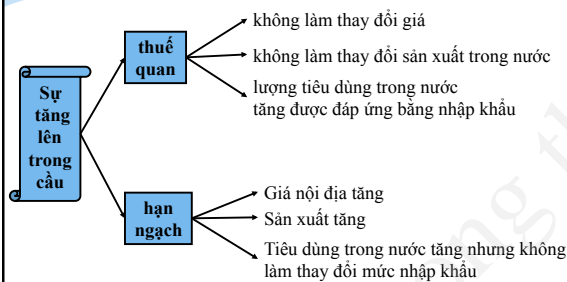
---

---

---

---

## So sánh thuế quan nhập khẩu và hạn ngạch nhập khẩu (tiếp)




---

---

---

---

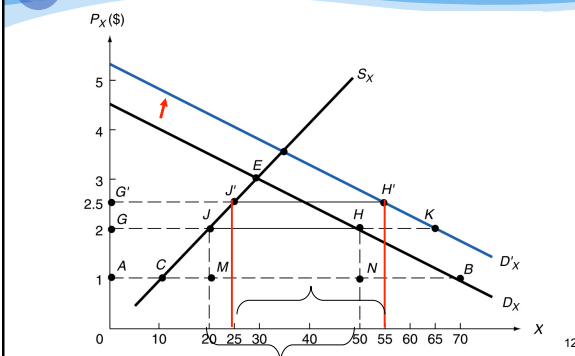
---

---

---

---

## So sánh thuế quan nhập khẩu và hạn ngạch nhập khẩu (tiếp)




---

---

---

---

---

---

---

---

## Hạn ngạch thuế quan

- ❖ TRQ (Tariff rate quota)
  - Kết hợp giữa hạn ngạch và thuế nhập khẩu:
  - Một mức thuế thấp được áp dụng cho lượng nhập khẩu trong quota
  - Một mức thuế quan cao hơn được áp dụng cho lượng nhập khẩu vượt quá quota
  - Phổ biến trong nông nghiệp (Việt Nam, Nhật Bản...), đường
- ❖ Năm 2015: Việt Nam áp dụng với **trứng gia cầm, thuốc lá nguyên liệu, muối, đường tinh luyện, đường thô.**

## Nội dung chính



## Khái niệm

- ❖ Trợ cấp xuất khẩu:
  - Trợ cấp tiền trực tiếp hoặc trợ giúp của chính phủ
  - Cho những người xuất khẩu hoặc sản xuất hàng xuất khẩu của một quốc gia
  - Nhằm khuyến khích xuất khẩu
- ❖ Trợ cấp xuất khẩu có thể dưới dạng tuyệt đối hay giá trị.
  - Trợ cấp tuyệt đối: dựa trên đơn vị vật chất của hàng hóa xuất khẩu, ví dụ: 2 USD/áo sơ mi, 1 USD/kg).
  - Trợ cấp giá trị: được tính bằng một tỷ lệ phần trăm của giá trị hàng hóa xuất khẩu.

## Phân tích tác động của trợ cấp xuất khẩu

- ❖ Chênh lệch giữa giá của nước xuất khẩu và giá của nước nhập khẩu chính bằng mức trợ cấp/ đơn vị sản phẩm.
- ❖ Phân tích tác động của trợ cấp xuất khẩu trong 2 trường hợp
  - Nước xuất khẩu là nước nhỏ: quy mô xuất khẩu nhỏ, không ảnh hưởng đến giá thế giới
  - Nước xuất khẩu là nước lớn: quy mô xuất khẩu lớn, ảnh hưởng đến giá thế giới

---

---

---

---

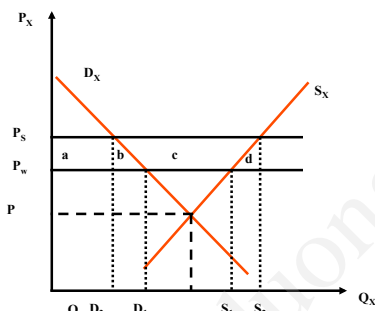
---

---

---

---

## Phân tích tác động của trợ cấp xuất khẩu trong trường hợp nước xuất khẩu nhỏ




---

---

---

---

---

---

---

---

## Phân tích tác động của trợ cấp xuất khẩu trong trường hợp nước xuất khẩu nhỏ (tiếp)

- ❖ So với trước khi có trợ cấp xuất khẩu:
  - sản xuất nội địa tăng (từ  $S_1$  lên  $S_2$ )
  - tiêu dùng giảm (từ  $D_1$  xuống  $D_2$ )
  - xuất khẩu tăng từ  $S_1D_1$  lên  $S_2D_2$
- ❖ Phúc lợi xã hội
  - Tổn thất của người tiêu dùng:  $a + b$
  - Khoản lợi của nhà sản xuất:  $a + b + c$
  - Trợ cấp của chính phủ:  $b + c + d$
  - Thiệt hại ròng của xã hội:  $b + d \Rightarrow$  tổn thất do sự lệch lạc trong tiêu dùng và trong sản xuất khi có trợ cấp xuất khẩu

---

---

---

---

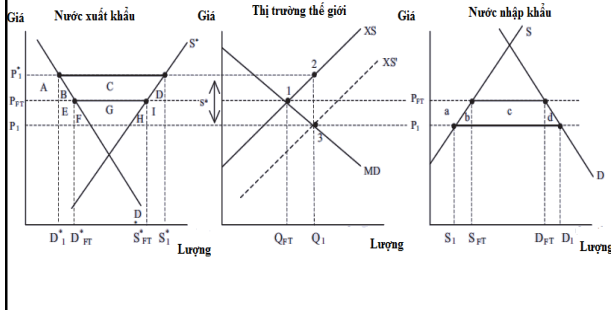
---

---

---

---

### Phân tích tác động của trợ cấp xuất khẩu trong trường hợp nước lớn



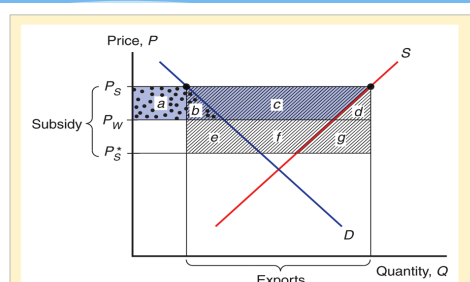
### Phân tích tác động của trợ cấp xuất khẩu trong trường hợp nước lớn (tiếp)

- ❖ Quốc gia lớn xuất khẩu sẽ ảnh hưởng đến giá thế giới
- ❖ Giá hàng hóa ở nước nhập khẩu giảm xuống  $P_S$
- ❖ Giá hàng hóa ở nước xuất khẩu tăng lên  $P_S^*$  đến khi chênh lệch giá hàng hóa ở 2 nước chính bằng mức trợ cấp.
- ❖ Sự tăng lên của giá hàng hóa ở nước xuất khẩu nhỏ hơn mức trợ cấp
  - $P_S^* - P_S = s$
  - $P_S^* = P_S + t$

### Phân tích tác động của trợ cấp xuất khẩu trong trường hợp nước xuất khẩu lớn (tiếp)

- ❖ Tại nước xuất khẩu lớn: khi trợ cấp
  - Làm tăng giá nội địa trên thị trường nước xuất khẩu từ  $P_W$  lên  $P_S^*$
  - Người tiêu dùng bị thiệt
  - Người sản xuất được lợi
  - Chính phủ bị thiệt hại vì trợ cấp cho hàng xuất khẩu
- ❖ Ở nước nhập khẩu
  - Trợ cấp của nước xuất khẩu làm giảm giá hàng nhập khẩu từ  $P_W$  xuống  $P_S^*$ .
  - Người tiêu dùng được lợi
  - Nhà sản xuất bị thiệt

### Phân tích tác động của trợ cấp xuất khẩu trong trường hợp nước xuất khẩu lớn (tiếp)



Chi phí của trợ cấp xuất khẩu =  $-(b+d) - (e+f+g)$

---

---

---

---

---

---

---

---

### Phân tích tác động của trợ cấp xuất khẩu trong trường hợp nước xuất khẩu lớn (tiếp)

- ❖ Khi một nước lớn trợ cấp xuất khẩu
  - Tổn thất phúc lợi của người tiêu dùng =  $(a+b)$
  - Sự tăng lên trong thặng dư sản xuất =  $(a+b+c)$
  - Chi phí của việc trợ cấp của Chính phủ =  $(b+c+d+e+f+g)$
- ⇒ Phúc lợi xã hội giảm:  $= -(b+d+e+f+g)$
- ⇒ Làm giảm phúc lợi xã hội

---

---

---

---

---

---

---

---

### Phân tích tác động của trợ cấp xuất khẩu trong trường hợp nước xuất khẩu lớn (tiếp)

- ❖ *b và d: tổn thất do giảm hiệu quả của nền kinh tế*
  - Trợ cấp xuất khẩu bóp méo quyết định sản xuất và tiêu dùng
  - Sản xuất quá nhiều so với thương mại tự do
  - Tiêu dùng quá ít so với thương mại tự do

---

---

---

---

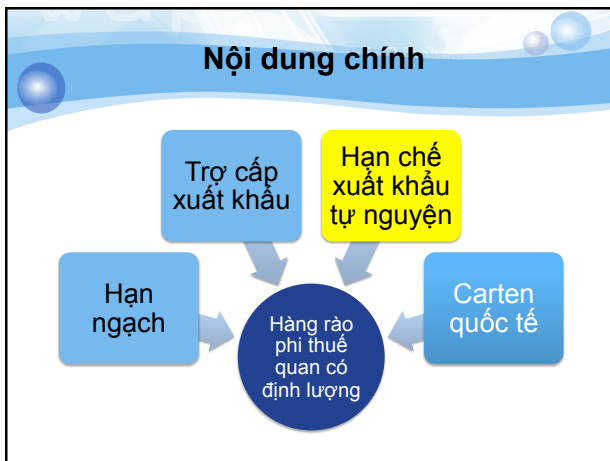
---

---

---

---






---

---

---

---

---

---

---

**Khái niệm**

Hạn chế xuất khẩu tự nguyện: VER – Voluntary Export Restraint

- ❖ VER là một hiệp định tự nguyện, theo đó nước xuất khẩu hạn chế số lượng xuất khẩu một mặt hàng nào đó sang một nước khác trong một khoảng thời gian nhất định.
- ❖ VER: thường được áp dụng do yêu cầu của nước nhập khẩu
- ❖ VER được áp dụng khi các ngành cạnh tranh với hàng hoá nhập khẩu tìm kiếm sự bảo hộ do lượng nhập khẩu từ một nước khác tăng mạnh. Trong bối cảnh đó, các nước xuất khẩu tự nguyện áp dụng VER để “làm dịu” nước nhập khẩu và tránh khả năng bị trả đũa hay trừng phạt từ nước nhập khẩu.

---

---

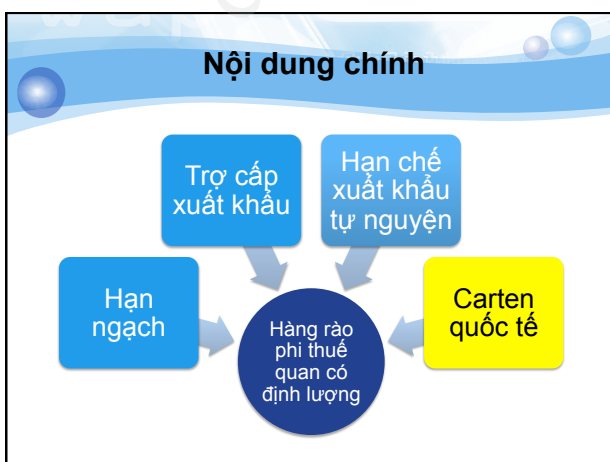
---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

## Các-tên quốc tế

- ❖ Các-tên quốc tế: là một tổ chức gồm các nhà cung cấp hàng hóa có trụ sở ở nhiều quốc gia khác nhau (hoặc là một nhóm các chính phủ) thoả thuận hạn chế đầu ra và xuất khẩu hàng hoá nhằm tối đa hoá lợi nhuận hay tăng tổng lợi nhuận của tổ chức.
- ❖ Quyền lực của các-tên *quốc tế*: không chịu điều chế bởi quyền lực pháp lí của một quốc gia duy nhất nào.
- ❖ Một tổ chức các-tên quốc tế dễ thành công hơn nếu chỉ gồm một số ít những nhà cung cấp quốc tế về một mặt hàng chủ yếu và không có/ít hàng thay thế.

---

---

---

---

---

---

---

---

## Nội dung chính

Hàng rào phi thuế quan có định lượng

Hàng rào phi thuế quan không định lượng

Các biện pháp phòng vệ trong thương mại

Các biện pháp khác

---

---

---

---

---

---

---

---

## Nội dung chính



---

---

---

---

---

---

---

---

### Thu mua Chính phủ

- ❖ Thu mua Chính phủ: Government procurement
- ❖ Các điều khoản thu mua của Chính phủ được coi là một rào cản thương mại vì các điều khoản này hạn chế việc các cơ quan Chính phủ mua các sản phẩm của nước ngoài.
- ❖ Luật mua hàng hoá của Mỹ quy định các cơ quan Chính phủ Liên bang phải mua hàng hoá của các công ty Mỹ, trừ khi giá của các công ty này cao hơn 6% so với nhà phân phối nước ngoài.

---

---

---

---

---

---

---

### Các biện pháp quản lý giá

- ❖ Các biện pháp quản lý giá nhập khẩu hay giá bán trong nước có thể tác động trực tiếp hay gián tiếp đến xuất nhập khẩu hàng hoá.
- ❖ Trị giá tính thuế hải quan
- ❖ Giá bán tối đa

#### Các biện pháp liên quan đến doanh nghiệp

- ❖ Doanh nghiệp thương mại nhà nước
- ❖ Quyền kinh doanh thương mại

---

---

---

---

---

---

---

### Các thủ tục đánh giá sự phù hợp

- ❖ Thủ tục xét nghiệm
- ❖ Thủ tục kiểm tra xác thực
- ❖ Thủ tục kiểm định
- ❖ Thủ tục chứng nhận các sản phẩm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn đặt ra

---

---

---

---

---

---

---

## Hàng rào kỹ thuật liên quan đến thương mại

- ❖ Là các cản trở thương mại thông qua hệ thống tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp
- ❖ TBTs: technical barriers to trade

### Các biện pháp về kiểm dịch

- ❖ SPSs: Sanitary and Phytosanitary Measures
- ❖ Gồm các biện pháp nhằm bảo vệ cuộc sống, sức khỏe của con người và động vật.

---

---

---

---

---

---

---

## Quy định hành chính

- ❖ Quy định hành chính được thiết kế nhằm gây khó khăn cho hàng hóa nhập khẩu
- ❖ Số lượng giấy tờ, loại giấy tờ, quy trình...

### Các chính sách nội địa khác ảnh hưởng đến thương mại

- ❖ Chương trình khuyến khích tiêu dùng hàng nội địa
- ❖ Chính phủ cung cấp các chương trình tái đào tạo
- ❖ Hỗ trợ về quản lý
- ❖ Tài trợ cho Nghiên cứu và Phát triển
- ❖ Các khoản tín dụng đầu tư

---

---

---

---

---

---

---

## Nội dung chính

Hàng rào phi thuế quan có định lượng

Hàng rào phi thuế quan không định lượng

Các biện pháp phòng vệ trong thương mại

Các biện pháp khác

---

---

---

---

---

---

---

## Khái niệm

- ❖ Là các biện pháp được sử dụng nhằm bảo vệ các ngành công nghiệp nội địa khỏi các đối thủ cạnh tranh nước ngoài
- ❖ Mục đích chủ yếu
  - Hàng rào ngăn cản gia nhập thị trường
  - Các biện pháp chống bán phá giá và trợ cấp: giảm bớt hậu quả của sự cạnh tranh không lành mạnh
  - Biện pháp tự vệ: giúp các ngành công nghiệp nội địa thêm thời gian để điều chỉnh trước sự tự do hoá thương mại

---

---

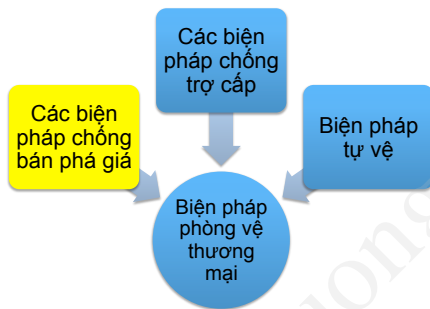
---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

## Khái niệm

- ❖ Bán phá giá
  - Xuất khẩu một mặt hàng nào đó sang nước khác dưới mức chi phí của nó
  - Xuất khẩu hàng hóa sang nước khác với mức giá thấp hơn giá bán hàng hóa đó trên thị trường nội địa.
  - Bán phá giá là bán hàng hóa ra nước ngoài với giá thấp hơn giá trị thị trường hợp lý của sản phẩm.

---

---

---

---

---

---

---

## Phân loại

- ❖ Phân loại:
  - bán phá giá dai dẳng
  - bán phá giá cướp bóc
  - bán phá giá không thường xuyên.
- ❖ Bán phá giá dai dẳng
  - Nhà sản xuất *luôn luôn* có xu hướng tối đa hoá tổng lợi nhuận bằng cách **thường xuyên** bán hàng trên thị trường nước ngoài với mức giá thấp hơn mức giá ở thị trường nội địa.

---

---

---

---

---

---

---

## Phân loại (tiếp)

- ❖ Bán phá giá cướp bóc
  - **Tạm thời** bán với giá thấp hơn chi phí hoặc thấp hơn giá nước ngoài nhằm mục đích làm cho những nhà sản xuất nước ngoài phải rời khỏi ngành
  - **Sau đó tăng giá bán lên** để tận dụng lợi thế độc quyền vừa mới có trên thị trường nước ngoài.
- ❖ Bán phá giá không thường xuyên
  - Bán hàng **theo cơ hội** ở mức giá thấp hơn chi phí hoặc bán ra nước ngoài với giá thấp hơn so với giá trong nước nhằm mục đích **giải quyết một số hàng hoá tạm thời dư thừa** mà không lường trước được để không phải hạ giá bán trong nước xuống.

---

---

---

---

---

---

---

## Biện pháp chống bán phá giá

- ❖ Bán phá giá: Cạnh tranh không lành mạnh
  - ⇒ kiện chống bán phá giá một hình thức để hạn chế hành vi này.
  - ⇒ Kết quả của các vụ kiện: áp dụng các biện pháp chống bán phá giá
- ❖ Thuế chống bán phá giá
  - Biện pháp chống bán phá giá được sử dụng phổ biến nhất.
  - Là khoản thuế bổ sung (ngoài thuế nhập khẩu thông thường) đánh vào sản phẩm nhập khẩu bán phá giá.

---

---

---

---

---

---

---

### Biện pháp chống bán phá giá (tiếp)

#### ❖ Điều kiện áp dụng biện pháp:

- Hàng hóa nhập khẩu bị bán phá giá với biên độ phá giá không thấp hơn 2%.
- Ngành sản xuất tương tự của nước nhập khẩu bị thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa thiệt hại đáng kể.
- Có mối quan hệ nhân quả giữa việc hàng nhập khẩu bán phá giá và thiệt hại nói trên.

---

---

---

---

---

---

---

### Biện pháp chống bán phá giá (tiếp)

#### ❖ Biên độ phá giá:

$$\text{Biên độ phá giá} = \frac{\text{Giá Thông thường} - \text{Giá Xuất khẩu}}{\text{Giá Xuất khẩu}}$$

#### ▪ Giá thông thường:

- Giá bán của sản phẩm tương tự tại thị trường nước xuất khẩu
- hoặc giá bán của sản phẩm tương tự từ nước xuất khẩu sang một nước thứ ba
- hoặc giá xây dựng từ tổng chi phí sản xuất ra sản phẩm, chi phí quản lý, bán hàng và khoản lợi nhuận hợp lý)

#### ▪ Giá xuất khẩu: Giá trên hợp đồng

---

---

---

---

---

---

---

### Biện pháp chống bán phá giá (tiếp)

#### ❖ Xác định thiệt hại

- Có thể tồn tại dưới 02 dạng: thiệt hại thực tế, hoặc nguy cơ thiệt hại;
- Các thiệt hại này phải ở mức đáng kể;
- Các thiệt hại thực tế được xem xét trên cơ sở phân tích tất cả các yếu tố có liên quan đến thực trạng của ngành sản xuất nội địa
  - Tỷ lệ và mức tăng lượng nhập khẩu
  - Thị phần của sản phẩm nhập khẩu
  - Thay đổi về doanh số, sản lượng, năng suất, nhân công...

---

---

---

---

---

---

---

## Biện pháp chống bán phá giá (tiếp)

- ❖ WTO: nước nhập khẩu không được tiến hành điều tra (và không được áp thuế chống trợ cấp) nếu:
  - Nước xuất khẩu là nước đang phát triển và có lượng nhập khẩu sản phẩm liên quan dưới 3% tổng nhập khẩu hàng hoá tương tự vào nước nhập khẩu (lượng nhập khẩu không đáng kể)
  - Việt Nam được hưởng quy chế này.
- ❖ Quy định này sẽ không được áp dụng nếu
  - Tổng lượng nhập khẩu sản phẩm liên quan từ tất cả các nước xuất khẩu có hoàn cảnh tương tự (cũng là nước đang phát triển có lượng nhập khẩu thấp hơn 3%) chiếm trên 7% tổng lượng nhập khẩu hàng hoá tương tự vào nước nhập khẩu.

---

---

---

---

---

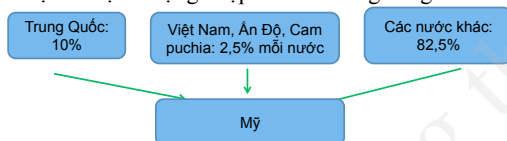
---

---

---

## Biện pháp chống bán phá giá (tiếp)

- ❖ Ví dụ xác định lượng nhập khẩu “không đáng kể”




---

---

---

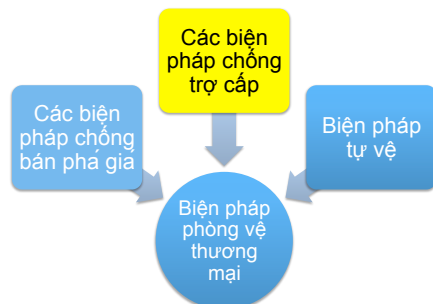
---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---



## Khái niệm trợ cấp

Trợ cấp: **hỗ trợ tài chính** nào của Nhà nước hoặc một tổ chức công (trung ương hoặc địa phương) dưới một trong các hình thức sau mang lại **lợi ích** cho doanh nghiệp/ngành sản xuất:

- Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền chuyển ngay
- Miễn hoặc cho qua những khoản thu lệ ra phải đóng
- Mua hàng, cung cấp các dịch vụ hoặc hàng hoá (trừ cơ sở hạ tầng chung);
- Thanh toán tiền cho một nhà tài trợ hoặc giao cho một đơn vị tư nhân tiến hành các hoạt động → , nếu trên theo cách thức mà Chính phủ vẫn làm.

---

---

---

---

---

---

---

## Biện pháp chống trợ cấp

❖ Biện pháp chống trợ cấp

- Thuế chống trợ cấp (còn gọi là thuế đối kháng) là **khoản thuế bổ sung** (ngoài thuế nhập khẩu thông thường) **đánh vào sản phẩm nước ngoài được trợ cấp vào nước nhập khẩu**.

❖ Không phải cứ có hiện tượng hàng hoá nước ngoài được trợ cấp là nước nhập khẩu có thể áp dụng các biện pháp chống trợ cấp đối với hàng hoá đó.

---

---

---

---

---

---

---

## Điều kiện áp dụng biện pháp chống trợ cấp

❖ Điều kiện áp dụng biện pháp chống trợ cấp:

- Hàng hoá nhập khẩu được **trợ cấp** (với biên độ trợ cấp - tức là trị giá phần trợ cấp trên trị giá hàng hóa liên quan - không thấp hơn 1%);
- Ngành sản xuất sản phẩm tương tự của nước nhập khẩu bị **thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa thiệt hại đáng kể** hoặc ngăn cản đáng kể sự hình thành của ngành sản xuất trong nước
- Có mối **quan hệ nhân quả** giữa việc hàng nhập khẩu được trợ cấp và thiệt hại nói trên.

---

---

---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

### Khái niệm

- ❖ Biện pháp tự vệ là việc **tạm thời hạn chế nhập khẩu** đối với một hoặc một số loại hàng hoá khi việc nhập khẩu chúng tăng nhanh gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước.
- ❖ Điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ:
  - Hàng hoá liên quan được nhập khẩu **tăng đột biến về số lượng**;
  - Ngành sản xuất sản phẩm tương tự hoặc cạnh tranh trực tiếp với hàng hoá đó bị **thiệt hại hoặc đe dọa thiệt hại nghiêm trọng**; và
  - Có mối **quan hệ nhân quả** giữa hiện tượng nhập khẩu tăng đột biến và thiệt hại hoặc đe dọa thiệt hại nói trên.

---

---

---

---

---

---

---

### Nội dung chính

- Hàng rào phi thuế quan có định lượng
- Hàng rào phi thuế quan không định lượng
- Các biện pháp tự vệ trong thương mại
- Các biện pháp khác

---

---

---

---

---

---

---

### Yêu cầu tỷ lệ nội địa hóa

- ❖ Yêu cầu một phần sản phẩm nhập khẩu phải được sản xuất nội địa
- ❖ Yêu cầu có thể dưới dạng đơn vị vật chất hoặc giá trị
- ❖ Sử dụng ở cả các nước phát triển và đang phát triển.
- ❖ Tác động
  - Lợi cho nhà sản xuất nội địa
  - Tạo việc làm trong nước
  - Người tiêu dùng phải trả giá cao hơn

---

---

---

---

---

---

---

### Bảo hiểm đối với xuất khẩu

- ❖ Để khuyến khích thương nhân mạnh dạn đẩy mạnh xuất khẩu bằng cách bán chịu, **Nhà nước sẽ đứng ra đền bù** cho cho doanh nghiệp trong trường hợp rủi ro do bán chịu
  - ❖ Nguồn đền bù: **các quỹ bảo hiểm của xuất khẩu**
  - ❖ Tỷ lệ đền bù:
    - Có thể lên tới 100% vốn bị mất
    - Thông thường: khoảng 50- 60% khoản tín dụng
- => Nâng cao trách nhiệm của các nhà xuất khẩu

---

---

---

---

---

---

---

### Nhà nước thực hiện tín dụng xuất khẩu

- ❖ QĐ 75/2011/NĐ-CP
- ❖ Tín dụng xuất khẩu: cho vay xuất khẩu
  - Cho vay nhà xuất khẩu trước và sau khi giao hàng
  - Cho vay nhà nhập khẩu nước ngoài
- ❖ Điều kiện được cấp tín dụng xuất khẩu
  - Hàng hóa thuộc danh mục mặt hàng vay vốn tín dụng xuất khẩu
- ❖ Mức vốn cho vay tối đa: 85% giá trị hợp đồng xuất nhập khẩu
- ❖ Thời hạn cho vay: không quá 12 tháng

---

---

---

---

---

---

---

